TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-PT
Ngày: 18-01-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Ánh

Các thẩm phán: - Bà Nguyễn Thúy Hằng

- Ông Bùi Đức Thanh.

- Thư ký phiên toà: bà Phạm Thị Thu H1 - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Bà Lam Thị Dung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 10 và 18 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử số 4, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 55/2022/TLPT-DS ngày 24/11/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

- Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2022/DS-ST ngày 23/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 87/2022/QĐ-PT ngày 27/12/2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐPT – DS ngày 10/01/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (Vbank); địa chỉ trụ sở chính: Số X, phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền; ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1994, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ Vbank; địa chỉ liên hệ: Ngân hàng TMCP Vbank, Tầng Y, số A, đường 25/4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: anh Bùi Văn Q, sinh năm 1992, địa chỉ: tổ 4, khu N, phường C, thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt không có lý do.

3. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bằng các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/8/2019, Ngân hàng V (Vbank) có ký với anh Bùi Văn Q Hợp đồng vay hạn mức số: LN19080915904xx. Hạn mức cho vay là 500.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức là 24 tháng, thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không quá 12 tháng kể từ thời điểm giải ngân, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãy suất cho vay trong hạn. Cùng ngày 15/8/2019, anh Bùi Văn Q ký với Vbank khế ước nhận nợ số tiền 500.000.000 đồng để nhận giải ngân số tiền vay trên, lãi suất cho vay duy trì trong 03 tháng đầu là 11% năm, kể từ tháng thứ 4 thì lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động kỳ 12 tháng cộng biên độ 4,3%.

Đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nói trên, anh Bùi Văn Q Ký với Vbank Hợp đồng thế chấp số LN190809915904xx ngày 15/8/2019, số công chứng 7867 quyển số 01.2019.TP/CC-SCC/HĐGD và thỏa thuận ngày 15/8/2019, thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16, tại tổ 4, khu N, phường C, thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD5884xx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH003xx do UBND thành phố C1 cấp ngày 23/11/2018 để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày 15/8/2020, anh Bùi Văn Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày xét xử tổng số tiền anh Q vay nợ Ngân hàng TMCP Vbank là 714.566.554 đồng. Trong đó nợ gốc: 499.949.912 đồng; nợ lãi: 214.616.642 đồng. (lãi trong hạn: 5.308.220 đồng, lãi quá hạn 188.647.073 đồng; và phạt chậm trả: 20.661.349 đồng).

Nay Ngân hàng Vbank khởi kiện yêu cầu như sau:

+ Buộc anh Bùi Văn Q thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (Vbank) số tiền nợ của Hợp đồng cho vay số: LN19080915904xx ngày 15/8/2019 tạm tính đến ngày

xét xử là là 714.566.554 đồng. Trong đó nợ gốc: 499.949.912 đồng; nợ lãi: 214.616.642 đồng.

+ Buộc anh Bùi Văn Q tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đến ngày anh Q thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V (Vbank).

+ Nếu anh Bùi Văn Q không thực hiện trả nợ theo quy định thì Vbank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Vbank.

Bị đơn anh Bùi Văn Q trình bày: bị đơn thừa nhận ngày 15/8/2019 có ký với Ngân hàng TMCP Vbank Hợp đồng vay hạn mức số: LN19080915904xx; Hợp đồng thế chấp số: số: LN19080915904xx ngày 15/8/2019, số công chứng 7687, quyển số 01.2019.TP/CC-SCC/HĐGD; thỏa thuận ngày 15/8/2019 và khế ước nhận nợ để nhận giải ngân số tiền vay là 500.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16, tại tổ 4, khu N, phường C, thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số CD5884xx, số vào sổ cấp giấy: CH003xx do UBND thành phố C1 cấp ngày 23/11/2018 có nguồn gốc của bố mẹ là ông Bùi Xuân T và bà Hoàng Thị Châu tặng cho năm 2018.

Ngày 17/4/2020, bị đơn phải chấp hành án phạt tù nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 15/8/2020.

Nay bị đơn có quan điểm xin được miễn tòa bộ số tiền lãi, bị đơn cam kết sẽ trả đủ số nợ gốc 499.949.912 đồng cho Ngân hàng TMCP Vbank.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2022/DS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C1 đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Bùi Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP V (Vbank) tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN19080915904xx và khế ước nhận nợ ngày 15/8/2019 tính đến ngày xét xử là 714.566.554 đồng (Bẩy trăm mười bốn triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng); trong đó nợ gốc: 499.949.912 đồng (Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm mười hai đồng), nợ lãi: 214.616.642 đồng (Hai trăm mười bốn triệu sáu trăm mười sáu nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng).

Buộc bị đơn Bùi Văn Q phải tiếp tục chịu toàn bộ lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ sau ngày xét xử với lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN19080915904xx và khế ước nhận nợ ngày 15/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp anh Q không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền nợ, về án phí, về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 27/QĐ-VKS-DS, kháng nghị đối với Bản án sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C1, với nội dung bản án có những vi phạm như sau:

Thứ nhất: không đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (Vbank) khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Bùi Văn Q trả nợ do vi phạm Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền 714.566.554 đồng; đồng thời Ngân hàng cũng đề nghị Tòa án tuyên trong bản án quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 76 (hiện do anh Q đứng tên chủ sở hữu) để thu hồi nợ.

Tuy nhiên tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất số 76 nêu trên thể hiện: trên đất có một ngôi nhà 1 tầng diện tích 80,5m^2, 01 ngôi nhà cấp 4 mái tôn do ông T xây dựng; ngôi nhà này hiện nay do ông T, gia đình anh Bùi Văn B (gồm cả vợ, con anh B) và anh Q đang ở và sinh sống từ thời điểm thế chấp. Như vậy việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất để thi hành bản án sẽ liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, vì họ đang chiếm hữu quyền sử dụng dụng đất và đang sở hữu tài sản trên đất thế chấp. Bản án sơ thẩm không đưa ông T, anh B và vợ anh B vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thứ hai: về áp dụng pháp luật:

Bản án buộc anh Bùi Văn Q vi nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V (Vbank), xác định nghĩa vụ chậm trả tiền khi thi hành bản án nhưng không áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 (quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền) là thiếu sót, vi phạm khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thứ ba: về xử lý tạm ứng án phí:

Bản án tuyên trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005093 ngày 01/4/2022, nhưng không xác định cụ thể số tiền được trả lại, là vi phạm khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hơn nữa, do phần nhận định của bản án cũng không xem xét, đánh giá việc trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng nên phần Quyết định nêu trên của Bản án còn gây khó khăn cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V (Vbank) giữ nguyên nội dung khởi kiện, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị. Anh Bùi Văn Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tỉnh Quảng Ninh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng nghị trong phạm vi bản án sơ thẩm, nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

[2.1]. Nội dung kháng nghị bản án sơ thẩm không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

"4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự là người tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ được tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề

nghị và được Tòa án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của một người nào đó mà không có ai đề nghị đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan".

Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2022 của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện trên thửa đất số 176 tờ bản đồ số 16, địa chỉ tổ 4, khu N, phường C, thành phố C1 có 02 ngôi nhà. 01 ngôi nhà một tầng mái bằng một tum do ông Bùi Xuân T, anh Bùi Văn Q và cháu Bùi Văn Nam đang sử dụng; 01 ngôi nhà cấp 4 mái lợp tôn do vợ chồng anh Bùi Văn B và chị Phạm Thị Thu H1 đang sử dụng. Như vậy, việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo đơn khởi kiện của Ngân hàng có liên quan đến quyền lợi của ông Bùi Xuân T, anh Bùi Văn B và chị Phạm Thị Thu H1; nhưng nguyên đơn là Ngân hàng và bị đơn là anh Q đều không đề nghị đưa những người này vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nêu trên. Nội dung kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là có căn cứ, có cơ sở chấp nhận.

Sau khi thụ lý vụ án phúc thẩm, ngày 06/01/2023 ông Bùi Xuân T và anh Bùi Văn B có quan điểm không đồng ý tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở giai đoạn phúc thẩm, đề nghị được tham gia tại giai đoạn sơ thẩm.

[2.2]. Nội dung kháng nghị về áp dụng pháp luật: Bản án buộc anh Bùi Văn Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V (Vbank), xác định nghĩa vụ chậm trả tiền khi thi hành bản án nhưng không áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 (quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền) là thiếu sót, vi phạm khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được cấp sơ thẩm xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bản án sơ thẩm không áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 (quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền) là đúng với quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng

01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì vậy, nội dung kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh không có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Nội dung kháng nghị về xử lý tạm ứng án phí:

Bản án tuyên trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005093 ngày 01/4/2022, nhưng không xác định cụ thể số tiền được trả lại, là vi phạm khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tại biên lai số 0005093 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C1 đã ghi rõ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng TMCP V đã nộp. Vì vậy nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát không có cơ sở chấp nhận.

Nội dung kháng nghị về phần nhận định của bản án cũng không xem xét, đánh giá việc trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng nên phần Quyết định nêu trên của Bản án còn gây khó khăn cho việc thi hành án. Xét thấy Bản án sơ thẩm trong phần nhận định không nhận định về việc trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng là thiếu sót, nên có cơ sở chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện Kiểm sát, cần kiến nghị tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật. Xét thấy Bản án sơ thẩm tuyên buộc anh Bùi Văn Q phải có nghĩa vụ trả nợ tiền vay ngân hàng theo nội dung Hợp đồng vay hạn mức số: LN19080915904xx anh Q đã ký kết với ngân hàng là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với phần xử lý tài sản thế chấp có liên quan đến quyền lợi của ông Bùi Xuân T, anh Bùi Văn B và chị Phạm Thị Thu H1, nhưng quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông T, anh B và chị H1 không được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nên nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát về việc bản án sơ thẩm không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng là có căn cứ. Có cơ sở chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh; hủy một phần bản án sơ thẩm về phần giải quyết xử lý tài sản thế chấp, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại phần xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Tuyên xử:

Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2022/DS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh về phần giải quyết xử lý tài sản thế chấp, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại phần xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh.*
- *TAND TP C1.*
- *THADS TP C1.*
- *Các đương sự.*
- *Luu HS - VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Ánh